

Số: 2828/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 17 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số của thành phố Hà Nội

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2012/NĐ-CP ngày 15/10/2012 của Chính phủ về cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập và giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh của các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh công lập;

Căn cứ Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số;

Xét đề nghị của Liên Sở: Tài chính - Y tế tại Tờ trình số 2166/TTr/LS: TC-YT ngày 12/4/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số của thành phố Hà Nội, gồm 32 dịch vụ (*Chi tiết theo biểu số 01, 02 đính kèm*).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế:

- Chủ động tham mưu, xây dựng, trình UBND Thành phố ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số của thành phố Hà Nội.

- Xây dựng gửi Sở Tài chính thẩm tra, báo cáo UBND Thành phố xem xét, phê duyệt theo quy định, trình UBND Thành phố khung giá hoặc giá dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số của thành phố Hà Nội trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí được cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính đủ chi phí theo quy định tại Điều 10 Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ.

- Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Y tế - Dân số theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng

✓

hoặc đấu thầu theo phân cấp của Thành phố và quy định pháp luật, sau khi có ý kiến cơ quan Tài chính cùng cấp.

- Hướng dẫn các cơ sở y tế công lập, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Thành phố có hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực Y tế - Dân số tổ chức triển khai thực hiện đúng quy định.

2. Sở Tài chính:

- Tổ chức thẩm định giá dịch vụ đối với các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số của thành phố Hà Nội theo phương án do Sở Y tế đề xuất.

- Tham gia ý kiến về hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Y tế - Dân số theo phân cấp của Thành phố và quy định pháp luật.

3. UBND các quận, huyện, thị xã:

- Quyết định lựa chọn đơn vị sự nghiệp công để cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực Y tế - Dân số theo hình thức giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu theo phân cấp của Thành phố và quy định pháp luật, sau khi có ý kiến của cơ quan Tài chính cùng cấp.

4. Trường hợp các văn bản của Trung ương liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số của thành phố Hà Nội được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các quy định mới; trường hợp cần thiết, Liên Sở: Tài chính - Y tế tiếp tục rà soát, tổng hợp, tham mưu trình UBND Thành phố quyết định điều chỉnh, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực Y tế - Dân số của thành phố Hà Nội phù hợp thực tế và đúng quy định pháp luật.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Tài chính, Nội vụ, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội; Giám đốc Kho bạc Nhà nước Hà Nội; Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực Y tế - Dân số thuộc thành phố Hà Nội và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- TTrúc: Thành ủy, HĐND Thành phố;
- Phó Chủ tịch UBND Thành phố:
Ngô Văn Quý, Nguyễn Doãn Toán;
- VPUB: PCVP N.N.Kỳ, T.V.Dũng,
KGVX, KT, TKBT, TH;
- Lưu: VT, KGVX_{Thành}.

13990 (135)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ngô Văn Quý

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC THUỘC
LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Trong phạm vi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực
Y tế - Dân số ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TTg
ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ**

(Kèm theo Quyết định số 2828/QĐ-UBND ngày 14/5/2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
I	Dịch vụ y tế dự phòng và chăm sóc sức khỏe ban đầu			
1	Dịch vụ tiêm chủng mở rộng đối với trẻ em, phụ nữ tuổi sinh đẻ, phụ nữ có thai phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế bắt buộc đối với các bệnh truyền nhiễm thuộc Chương trình tiêm chủng mở rộng.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
2	Dịch vụ tiêm chủng đối với người có nguy cơ mắc bệnh truyền nhiễm tại vùng có dịch bắt buộc phải sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế đối với các bệnh có vắc xin, sinh phẩm y tế phòng bệnh theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
3	Dịch vụ tiêm chủng đối với người được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cử đến vùng có dịch.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
4	Các dịch vụ phục vụ công tác giám sát, điều tra, xác minh dịch.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
5	Các dịch vụ xử lý y tế (thực hiện các biện pháp sử dụng vắc xin, sinh phẩm y tế, cách ly y tế, tẩy uế, diệt tác nhân gây bệnh truyền nhiễm, trung gian truyền bệnh và các biện pháp y tế khác) để cắt đứt nguồn lây tại khu vực nơi có người bệnh hoặc ổ dịch truyền nhiễm.	x		Theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.
6	Quản lý, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người cao tuổi tại nơi cư trú.	x		Theo quy định của Luật Người cao tuổi.
7	Các dịch vụ phục vụ công tác kiểm tra, giám sát các điều kiện về vệ sinh lao động; môi trường làm việc của người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; xử lý chất thải gây ô nhiễm môi trường.	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
8	Các dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng.		x	Luật Phí và lệ phí đã chuyển từ phí sang giá dịch vụ. Thông tư số 51/2016/TT-BYT quy định giá cụ thể đối với dịch vụ kiểm dịch y tế, y tế dự phòng tại cơ sở y tế công lập sử dụng ngân sách nhà nước do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành
9	Các dịch vụ về khám, theo dõi sức khỏe định kỳ cho trẻ em và phụ nữ mang thai; chăm sóc sức khỏe ban đầu; tư vấn, chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục phù hợp với độ tuổi trẻ em.	x		Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em và pháp luật về bảo hiểm y tế. Riêng các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
II	Dịch vụ khám, chữa bệnh, phục hồi chức năng			
1	Chăm sóc, nuôi dưỡng, điều trị người bệnh phong, tâm thần, HIV/AIDS giai đoạn cuối tại các cơ sở y tế công lập.	x		
2	Khám và điều trị người mắc bệnh dịch thuộc nhóm A và một số bệnh thuộc nhóm B đang lưu trú tại vùng có dịch bệnh, người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.	x		Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30/9/2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch trong thời gian có dịch.
3	Cấp cứu, điều trị người bị thiên tai, thảm họa theo quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế, của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
4	Khám và điều trị ARV cho người nhiễm HIV/AIDS và dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con.		x	Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
5	Khám sức khỏe, chi phí điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho các đối tượng tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện trong cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, trại giam, trại tạm giam.	x		
6	Khám và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone cho một số đối tượng theo quy định của pháp luật.		x	Nghị định số 90/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế
7	Khám và điều trị bệnh lao theo quy định của pháp luật		x	Các dịch vụ được bảo hiểm y tế thanh toán chi hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
8	Các dịch vụ khám, chữa bệnh trường hợp chưa tính đủ chi phí để thực hiện dịch vụ, nhà nước phải bảo đảm các chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.		x	Chi hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
III	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định			
1	Các dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, an toàn thực phẩm, kiểm định vắc xin, sinh phẩm y tế (bao gồm cả chi phí mua, vận chuyển, bảo quản mẫu) theo quyết định của cấp có thẩm quyền để phục vụ công tác quản lý nhà nước (thanh tra, kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng sản phẩm, hàng hóa).	x		
IV	Dịch vụ giám định			
1	Các dịch vụ giám định y khoa.		x	Chi hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
2	Các dịch vụ giám định pháp y.		x	Chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ. Nghị định số 81/2014/NĐ-CP hướng dẫn Pháp lệnh chi phí giám định, định giá; chi phí cho người làm chứng, người phiên dịch trong tố tụng
V	Các dịch vụ do nhà nước bảo đảm theo các chương trình mục tiêu	x		
1	Các dịch vụ phục vụ công tác phòng, chống các bệnh lây nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh tật học đường.	x		
2	Cung cấp dinh dưỡng và thực phẩm cho một số đối tượng theo quyết định của cấp có thẩm quyền.	x		
3	Các dịch vụ chăm sóc sức khỏe phụ nữ có thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		
4	Các dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, cung cấp các phương tiện tránh thai cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		
5	Tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân cho một số đối tượng có nguy cơ theo quy định của Bộ Y tế.	x		
6	Các dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh cho một số đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu Y tế - Dân số theo quy định của Bộ Y tế.	x		
VI	Dịch vụ y tế khác			
1	Dịch vụ truyền thông, giáo dục sức khỏe về: phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm và bệnh chưa rõ nguyên nhân; phòng, chống bệnh nghề nghiệp; phòng, chống tai nạn thương tích; nâng cao sức khỏe; dinh dưỡng cộng đồng; an toàn thực phẩm và các yếu tố có hại đến sức khỏe và môi trường sống; sức khỏe trường học và phòng, chống bệnh tật học đường	x		

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
2	Các dịch vụ truyền thông, giáo dục, tư vấn nâng cao nhận thức của người dân về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số, giảm tỷ lệ chênh lệch giới tính khi sinh, tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, giảm tỷ lệ người chưa thành niên, thanh niên mang thai ngoài ý muốn.	x		
3	Các dịch vụ về chỉ đạo tuyển, nâng cao năng lực cho tuyển dưới.	x		
4	Các dịch vụ phục vụ sinh hoạt của người đang bị áp dụng các biện pháp cách ly y tế nhưng có dấu hiệu tiến triển thành mắc bệnh truyền nhiễm theo quy định của Chính phủ.	x		Nghị định số 101/2010/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm về biện pháp cách ly y tế, cưỡng chế cách ly y tế và chống dịch trong thời gian có dịch.

**DANH MỤC DỊCH VỤ SỰ NGHIỆP CÔNG SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
THUỘC LĨNH VỰC Y TẾ - DÂN SỐ CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngoài phạm vi danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực Y tế - Dân số ban hành kèm theo Quyết định số 1387/QĐ-TTg ngày 13/7/2016 của Thủ tướng Chính phủ

(Kèm theo Quyết định số ~~2228~~ /QĐ-UBND ngày ~~11~~ 5/2017 của UBND thành phố Hà Nội)

STT	Tên dịch vụ sự nghiệp công	NSNN đảm bảo toàn bộ chi phí thực hiện dịch vụ	NSNN đảm bảo phần chi phí thực hiện dịch vụ chưa tính vào giá theo lộ trình tính giá	Ghi chú
I	Dịch vụ khám, chữa bệnh			
1	Dịch vụ vận chuyển cấp cứu ngoài bệnh viện		x	Chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.
II	Dịch vụ kiểm nghiệm, kiểm định			
1	Dịch vụ kiểm nghiệm dược phẩm, mỹ phẩm; xét nghiệm an toàn thực phẩm		x	Chỉ hỗ trợ phần chi phí chưa tính trong giá dịch vụ.

